

WIKIPEDIA

Bách khoa toàn thư mở

Hải Dương

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Đồ́*i với ngành khoa học nghiên cứu về biển, xem Hải dương học. Đồ*́*i với các định nghĩa khác, xem Hải Dương (định hướng).*

Hải Dương là một tỉnh thuộc vùng Đôn*́*g bắ*́*ng sông Hô*́*ng, Việt Nam ^[8]^[9].

Năm 2021, Hải Dương là đơn vị hành chính Việt Nam đông thứ 8 về số dân với 1.936.774 người^[10], tồ*́*c độ tăng trưởng GRDP đạt 8,5%. GRDP đạt 149.700 tỉ đôn*́*g (tương ứng với 6,480 tỉ USD), GRDP bình quân đầ*́*u người đạt 77 triệu đôn*́*g (tương ứng với 3.347 USD).

Hải Dương thuộc Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ. Trung tâm hành chính của tỉnh là thành phố Hải Dương (hiện là đô thị loại I), cách thủ đô Hà Nội 57 km về phía Đông, cách trung tâm thành phố Hải Phòng 45 km về phía Tây.

Theo quy hoạch năm 2007, Hải Dương nằ*́*m trong vùng thủ đô với vai trò là một trung tâm công nghiệp của toàn vùng^[11].

Địa lý

Vị trí địa lý

Hải Dương là một tỉnh thuộc Đôn*́*g bắ*́*ng sông Hô*́*ng, trải dài từ 20°43' đế*́*n 21°14' độ vĩ Bắc, 106°03' đế*́*n 106°38' độ kinh Đông.

Trung tâm hành chính của tỉnh là thành phố Hải Dương, cách trung tâm thủ đô Hà Nội khoảng 57 km về phía tây, cách trung tâm thành phố Hải Phòng khoảng 45 km về phía đông, có vị trí địa lý:

- Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Giang.
- Phía Đông giáp tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng
- Phía Tây giáp tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Hưng Yên.

Hải Dương

Tỉnh

Tỉnh Hải Dương



Từ trên xuống dưới, từ trái sang phải:
Công viên Bạch Đằng ở thành phố Hải Dương • Vườn vải thiều ở huyện Thanh Hà • Sông Lục Đầu chảy qua thành phố Chí Linh • Đường Trần Hưng Đạo ở thành phố Hải Dương • Đền thờ Chu Văn An ở thành phố Chí Linh

Hành chính

Quốc gia	Việt Nam
Vùng	Đồng bằng sông Hồng (địa lý) Vùng thủ đô Hà Nội (đô thị)
Tỉnh lỵ	Thành phố Hải Dương
Trụ sở UBND	45 Quang Trung, thành phố Hải Dương

- Phía Nam giáp tỉnh Thái Bình.

Các điểm cực của tỉnh Hải Dương:

- Điểm cực Bắc tại: xã Hoàng Hoa Thám, Thành phố Chí Linh.
- Điểm cực Tây tại: xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng.
- Điểm cực Đông tại: phường Minh Tân, Thị xã Kinh Môn.
- Điểm cực Nam tại: xã Hồng Phong, huyện Thanh Miện.

Địa hình

Hải Dương có diện tích 1.662 km², là tỉnh có diện tích trung bình trong số các tỉnh thành ở Việt Nam, được chia làm 2 vùng: vùng đồi núi và vùng đồng bằng. Vùng đồi núi nằm ở phía bắc của tỉnh thuộc thành phố Chí Linh và thị xã Kinh Môn, chiếm khoảng 11% diện tích tự nhiên. Đây là vùng đồi núi thấp, phù hợp với việc trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ và cây công nghiệp ngắn ngày. Vùng đồng bằng còn lại chiếm 89% diện tích tự nhiên do phù sa sông Thái Bình bồi đắp, đất màu mỡ, thích hợp với nhiều loại cây trồng, sản xuất được nhiều vụ trong năm.

Khí hậu

Hải Dương nằm trong vùng khí hậu cận nhiệt đới ẩm, chia làm 4 mùa rõ rệt (mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông).

Vào giai đoạn từ tiết lập xuân đến tiết thanh minh (khoảng đầu tháng 2 - đầu tháng 4 dương lịch) có hiện tượng mưa phùn và nồm là giai đoạn chuyển tiếp từ mùa khô sang mùa mưa. Mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 9 hàng năm.

- Lượng mưa trung bình hàng năm: 1.300 – 1.700 mm. Các huyện, thị phía Bắc tỉnh có lượng mưa thấp dưới 1500mm do địa hình khuất dãy núi Đông Triều và dãy núi Kinh Môn. Khu vực phía Bắc tỉnh Hải Dương cùng với phía Đông tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn, phía Đông tỉnh Cao Bằng là những khu vực khuất gió mùa mùa hạ, nhận được ít hơi ẩm, nên lượng mưa trung bình năm thường thấp hơn các nơi khác cùng ở miền Bắc. Thành phố Hải Dương có lượng mưa trung bình năm thấp nhất so cùng các thành phố ở vùng đồng bằng sông Hồng.

Phân chia hành chính	2 thành phố, 1 thị xã, 9 huyện
Thành lập	1996 (tái lập)
Đại biểu quốc hội	9 đại biểu

Tổ chức lãnh đạo

Chủ tịch UBND	<u>Triệu Thế Hùng</u>
Hội đồng nhân dân	63 đại biểu
Chủ tịch HĐND	<u>Phạm Xuân Thắng</u>
Chủ tịch UBNDTTQ	<u>Nguyễn Đức Tuấn</u>
Chánh án TAND	<u>Mạc Minh Quang</u>
Viện trưởng VKSND	<u>Phạm Văn Quang</u>
Bí thư Tỉnh ủy	<u>Trần Đức Thắng</u>

Địa lý

Tọa độ: 20°56'00"B 106°19'00"E



Bản đồ tỉnh Hải Dương

- Nhiệt độ trung bình: 23,3 °C
- Số ngày trời nắng trong năm: 1.600 - 1750 giờ (cao ở các huyện phía Bắc, giảm dần tại các huyện phía Nam)
- Độ ẩm tương đối trung bình: 85 – 87%

Khí hậu thời tiết thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, bao gồm cây lương thực, thực phẩm và cây ăn quả, đặc biệt là sản xuất cây rau màu vụ đông.

Tài nguyên

Các khoáng sản chính:

- Đá vôi xi măng ở Kinh Môn, trữ lượng 200 triệu tấn, hàm lượng CaCO₃ từ 90 - 97%. Đủ để sản xuất 4 đến 5 triệu tấn xi măng/năm trong thời gian 50 - 70 năm.
- Cao lanh ở Kinh Môn, Chí Linh trữ lượng 400.000 tấn, hàm lượng Fe₂O₃: 0,8 - 1,7%; Al₂O₃: 17 - 19% cung cấp nguyên liệu cho sản xuất đồ sứ.
- Đất sét chịu lửa ở Chí Linh, trữ lượng 8 triệu tấn, chất lượng tốt; hàm lượng Al₂O₃: 23,5 - 28%, Fe₂O₃: 1,2 - 1,9% cung cấp nguyên liệu sản xuất gạch chịu lửa.
- Bô xít ở Kinh Môn, trữ lượng 200.000 tấn; hàm lượng Al₂O₃: từ 46,9 - 52,4%, Fe₂O₃: từ 21 - 26,6%; SiO₂ từ 6,4 - 8,9%.

Lịch sử

Bài chi tiết: Lịch sử hành chính Hải Dương

Xuất xứ tên gọi Hải Dương

Tên gọi Hải Dương (海陽) chính thức có từ năm 1469^[12]. Hải (海) là biển. Dương (陽) là mặt trời. Hải Dương nằm ở phía đông kinh thành Thăng Long. Hướng Đông cũng là hướng mặt trời mọc. Vì vậy Hải Dương có nghĩa là "mặt trời biển Đông" hay "ánh sáng từ miền duyên hải (phía đông) chiếu về".

Thời phong kiến (trước năm 1887), Hải Dương là một miền đất rộng lớn, phía tây đến Bần Yên Nhân, Đạo Khê - bên cầu Lục Diên (thuộc Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên), phía đông đến vùng biển An Dương (nay thuộc thành phố Hải Phòng), phía bắc từ Trại Diên xuống núi Tam Ban, Yên Tử (nay thuộc tỉnh Quảng



Vị trí tỉnh Hải Dương trên bản đồ Việt Nam

Diện tích	1.668,28 km² ^{[1][2]}
Dân số (2021)	
Tổng cộng	1.936.800 người ^[3]
Thành thị	613.200 người (31,66%) ^[4]
Nông thôn	1.323.600 người (68,34%) ^[5]
Mật độ	1.161 người/km² ^[6]
Dân tộc	Kinh
Kinh tế (2021)	
GRDP	149.700 tỉ đồng (6,480 tỉ USD)
GRDP đầu người	77 triệu đồng (3.347 USD)
Khác	
Mã địa lý	VN-61

Ninh), phía nam đến Tứ Kỳ, Vĩnh Bảo. Miền đất Hải Dương luôn ở vị trí chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong "Đư địa chí", Nguyễn Trãi đã đánh giá Hải Dương là trấn thứ nhất trong bốn kinh trấn và là phen giàu phía đông của kinh thành Thăng Long.

Mã hành chính	30 ^[7]
Mã bưu chính	17xxxx
Mã điện thoại	220
Biển số xe	34
Website	haiduong.gov.vn (http://haiduong.gov.vn)

Lý sử của Hải Dương

- Từ thời Hùng Vương đến cuối thời Trần, lý sử của Hải Dương đặt thành Dền (Ngọc Lặc, Tứ Kỳ).
- Từ cuối đời Trần đến năm 1740, lý sử chuyển sang đặt tại Dinh Vạn (Thành Vạn) thuộc thôn Kiều Quan, xã Mặc Động, huyện Chí Linh.
- Từ năm 1740-41 (sau cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cừ ở đất Ninh Xá) đến năm 1804, lý sử đặt ở Dinh Dậu (Mao Điền - Cẩm Giàng)
- Từ năm 1804 đến nay đặt ở Thành Đông (trấn Hàm), huyện Cẩm Giàng (nay là thành phố Hải Dương).

Như vậy, khu vực Thành Dền có lịch sử lâu đời; trong khi Chí Linh cũng có thời gian là lý sử Hải Dương khá dài trên dưới 400 năm.



Thành Hải Dương - Thành Đông năm 1885, một trong 4 thành trong Thăng Long tứ trấn

Tập tin:Hải Dương trước 1888.jpg

Lãnh thổ Hải Dương thời phong kiến (trước 1888)

Lịch sử hành chính

Đời Hùng Vương, địa bàn tỉnh Hải Dương ngày nay thuộc bộ Dương Tuyền, thời nhà Tây thuộc Tượng quận, thời nhà Hán thuộc quận Giao Chỉ, thời Đông Ngô thuộc Giao Châu, nhà Đường đặt ra Hải Môn trấn, sau đổi thành Hồng Châu.

Nhà Đinh chia làm đạo, vùng Hải Dương vẫn mang tên là Hồng Châu, nhà Tiền Lê cũng theo như nhà Đinh.

Thời Nhà Lý đổi thành lộ Hồng, sau đổi thành lộ Hải Đông.

Đến thời Nhà Trần đổi lại thành lộ Hồng, rồi lại đổi thành lộ Hải Đông. Sau đó đổi làm 4 lộ: Hồng Châu thượng, Hồng Châu hạ và Nam Sách thượng, Nam Sách hạ, (còn gọi chung là Nam Sách Giang).

Năm Quang Thái thứ 10 (1397), vua Trần Thuận Tông đổi lộ Hải Đông thành trấn Hải Đông.

Thời kỳ thuộc Minh (1407-1427), vùng đất Hải Dương thuộc hai phủ Lạng Giang và Tân An.

Thời Nhà Hậu Lê, niên hiệu Thuận Thiên (1428-1433), vua Lê Thái Tổ cho thuộc Đông Đạo.

Khoảng niên hiệu Diên Ninh (1454-1459), vua Lê Nhân Tông chia lại thành 2 lộ là Nam Sách thượng và Nam Sách hạ.



Thành phố Hải Dương thời Pháp thuộc

Năm Quang Thuận thứ 7 (1466), vua Lê Thánh Tông đặt thừa tuyên Nam Sách.

Năm 1469 đổi làm thừa tuyên Hải Dương. Danh xưng Hải Dương chính thức ra đời, lúc này Ly sở đặt tại Trấ n Doanh Vạn, Ải Vạn (hay còn gọi là Dinh Vạn) Xã Mạc Động huyện Chí Linh đây là trung tâm hành chính của thừa tuyên Hải Dương đế n năm 1739.

Năm Hồ ãng Đức thứ 21 (1490) đổi làm xứ Hải Dương.

Năm Hồ ãng Thuận thứ nhấ t (1509), vua Lê Tương Dực đổi làm trấ n Hải Dương.

Từ năm 1527 đế n năm 1592, Nhà Mạc gọi là đạo Hải Dương. Năm 1529, Mạc Thái Tổ (Mạc Đăng Dung) trao ngôi vua cho con là Mạc Đăng Doanh còn Mạc Đăng Dung làm Thái thượng hoàng về Cổ Trai, lấ y Nghi Dương làm Dương Kinh, trích phủ Thuận An ở Kinh Bắ c và các phủ Khoái Châu, Tân Hưng, Kiế n Xương, Thái Bình ở Sơn Nam cho lệ thuộc vào Dương Kinh.

Đời nhà Lê trung hưng, khoảng niên hiệu Quang Hưng (1578-1599), vua Lê Thế Tông đổi làm trấ n theo nguyên như cũ.

Năm Cảnh Hưng thứ 2 (1741), vua Lê Hiển Tông chia làm 4 đạo: Thượng Hồ ãng, Hạ Hồ ãng, Đông Triề u và An Lão.

Nhà Tây Sơn đem phủ Kinh Môn thuộc Hải Dương đổi thuộc vào Yên Quảng.

Năm 1802, vua Gia Long đem Kinh Môn thuộc về trấ n cũ và cho lệ thuộc vào Bắ c Thành.

Năm 1804, đời vua Gia Long, ly sở Hải Dương được chuyển từ Mao Điề n (Cẩm Giàng) về phía đông 15 km thuộc tổng Hàn Giang, huyện Cẩm Giàng, đặt trên vùng đấ t cao thuộc ngã ba sông Thái Bình và sông Sắt với mục tiêu trấ n thành án ngữ vùng biên hải phía đông Kinh đô Thăng Long, vì vậy có tên gọi là Thành Đông, nghĩa là đô thành ở phía đông (nay là Thành phố Hải Dương).

Năm Minh Mạng thứ 3 (1822), đổi phủ Thượng Hồ ãng làm phủ Bình Giang, phủ Hạ Hồ ãng làm phủ Ninh Giang, còn hai đạo Đông Triề u và An Lão thì đặt làm hai huyện.

Năm Minh Mạng thứ 12 (1831) chia thành một tỉnh độc lập và đổi làm tỉnh Hải Dương gồ m 5 phủ và 19 huyện.

Năm 1887, thực dân Pháp tách một số huyện ven biển của Hải Dương, đặt thành tỉnh Hải Phòng. Ngày 19 tháng 7 năm 1888, Tổng thố ng Pháp Sadi Carnot ký sắ c lệnh thành lập thành phố Hải Phòng và Hà Nội - thành phố Hải Phòng chính thức có tên trên bản đồ Liên bang Đông Dương. Theo sắ c lệnh thành phố Hải Phòng được tách ra từ tỉnh Hải Phòng, phầ n còn lại của tỉnh Hải Phòng lập thành tỉnh Kiế n An.

Năm 1923, Toàn quyề n Đông Dương quyề t định thành lập thành phố Hải Dương.

Tháng 3 năm 1947, chia thành phố Hải Dương thành 2 quận rồi trở về thành thị xã.

Năm 1968, tỉnh Hải Dương sáp nhập với Hưng Yên thành tỉnh Hải Hưng, tỉnh lỵ là thị xã Hải Dương.

Năm 1977, hợp nhấ t 2 huyện Cẩm Giàng và Bình Giang thành huyện Cẩm Bình.^[13]

Năm 1979, hợp nhấ t 2 huyện Gia Lộc và Tứ Kỳ thành huyện Tứ Lộc; hợp nhấ t 2 huyện Kim Thành và Kinh Môn thành huyện Kim Môn; hợp nhấ t 2 huyện Nam Sách và Thanh Hà thành huyện Nam Thanh; hợp nhấ t 2 huyện Ninh Giang và Thanh Miện thành huyện Ninh Thanh.^[14]



Bản đồ tỉnh Hải Dương năm 1891

Ngày 27 tháng 1 năm 1996, chia 2 huyện Tứ Lộc và Ninh Thanh thành 4 huyện như cũ.^[15]

Ngày 6 tháng 11 năm 1996, tái lập tỉnh Hải Dương từ tỉnh Hải Hưng. Khi tách ra, tỉnh Hải Dương có 9 đơn vị hành chính gồm thị xã Hải Dương và 8 huyện: Cẩm Bình, Chí Linh, Gia Lộc, Kim

Môn, Nam Thanh, Ninh Giang, Thanh Miện, Tứ Kỳ.^[16]

Ngày 17 tháng 2 năm 1997, chia lại các huyện Cẩm Bình, Kim Môn và Nam Thanh thành 6 huyện như cũ.^[17]

Ngày 6 tháng 8 năm 1997, chuyển thị xã Hải Dương thành thành phố Hải Dương.^[18]

Ngày 17 tháng 5 năm 2009, thành phố Hải Dương được công nhận là đô thị loại II.^[19]

Ngày 12 tháng 2 năm 2010, chuyển huyện Chí Linh thành thị xã Chí Linh.^[20]

Ngày 1 tháng 3 năm 2019, chuyển thị xã Chí Linh thành thành phố Chí Linh.^[21]

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 580/QĐ-TTg công nhận thành phố Hải Dương mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại I trực thuộc tỉnh Hải Dương.^[22]

Ngày 1 tháng 11 năm 2019, chuyển huyện Kinh Môn thành thị xã Kinh Môn.^[23]

Tỉnh Hải Dương có 2 thành phố, 1 thị xã và 9 huyện như hiện nay.

Hành chính

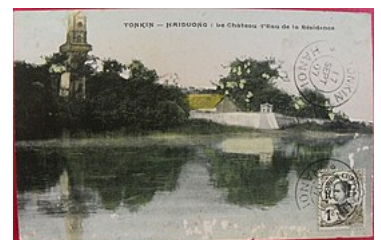
Tỉnh Hải Dương có 12 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc, bao gồm 2 thành phố, 1 thị xã và 9 huyện với 235 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 47 phường, 178 xã và 10 thị trấn.^[24]



Giao chiến tại thành Hải Dương giữa thực dân Pháp và quân binh Hải Dương. Khi Adrien - Paul Balny d'Avricourt chỉ huy quân Pháp đi trên chiến hạm Espignole đổ bộ đánh chiếm Hải Dương trong Chiến tranh Pháp - Đại Nam diễn ra từ năm 1858 đến năm 1884



Thị trấn Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thời Pháp thuộc. Phu Ninh Giang Rue principale



Hải Dương trong một bưu thiếp của Pháp đầu thế kỷ 20

Danh sách các đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh Hải Dương							
Tên	Dân số (người)	Diện tích (km²)	Hành chính	Tên	Dân số (người)	Diện tích (km²)	Hành chính
Thành phố (2)				Gia Lộc	115.670	99,70	1 thị trấn, 17 xã
Hải Dương	508.190	111,64	19 phường, 6 xã	Kim Thành	165.782	112,90	1 thị trấn, 17 xã
Chí Linh	220.421	282,91	14 phường, 5 xã	Nam Sách	167.089	109,02	1 thị trấn, 18 xã
Thị xã (1)				Ninh Giang	190.077	135,40	1 thị trấn, 19 xã
Kinh Môn	203.638	165,33	14 phường, 9 xã	Thanh Hà	136.858	140,70	1 thị trấn, 19 xã
Huyện (9)				Thanh Miện	183.485	122,32	1 thị trấn, 16 xã
Bình Giang	145.535	104,70	1 thị trấn, 15 xã	Tứ Kỳ	152.541	165,32	1 thị trấn, 22 xã
Cầm Giàng	158.859	108,95	2 thị trấn, 15 xã				

Dân số

Năm 2020 Tỉnh Hải Dương có 1.936.774 người. Đây cũng là tỉnh đông dân nhấ t Bắ c Bộ (nế u không tính Hà Nội và Hải Phòng - 2 thành phố ́ trực thuộc Trung ương). Thành phầ n dân số :

- Nông thôn: 65,8%
- Thành thị: 34,2%.

Tính đế n ngày 1 tháng 4 năm 2019, toàn tỉnh có 6 tôn giáo khác nhau, đạt 62.274 người. Nhiề u nhấ t là Công giáo có 52.812 người, tiế p theo là Phật giáo có 9.290 người, đạo Tin Lành có 163 người. Còn lại các tôn giáo khác như: Hồ i giáo có bảy người, Phật giáo Hòa Hảo và đạo Cao Đài mỗi tôn giáo chỉ có một người.^[25]

Kinh tế

Bài chi tiế t: Danh sách đơn vị hành chính Việt Nam theo GRDP
Bài chi tiế t: Danh sách đơn vị hành chính Việt Nam theo GRDP bình quân đầ u người

Trên cơ sở số ́ liệu ước tính được Tổng cục Thố ng kê công bố ́, Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP theo giá 2010) ước tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước và là mức tăng thấ p thứ 2 (năm 2015 – 8,2%) trong vòng 5 năm trở lại đây, cao hơn bình quân cả nước (ước tăng gầ n 7,0%); thấ p hơn một số ́ tỉnh lân cận như Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nam, Ninh Bình; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản (NLTS) giảm 3,1%; công nghiệp - xây dựng tăng 11,9% (công nghiệp +12,2%, xây dựng +10,1%); dịch vụ tăng 6,7%.



khu đô thị Đình Long, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Đóng góp vào tăng trưởng chung 8,6%, nhóm ngành NLTS làm giảm 0,3 điểm%; công nghiệp, xây dựng đóng góp 6,7 điểm% (trong đó, công nghiệp đóng góp 6,1 điểm%, xây dựng đóng góp 0,6 điểm%); dịch vụ đóng góp 2,2 điểm%.

Cơ cá u kinh tế ́ tiế p tục chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; cơ cá u kinh tế ́ ước đạt 8,8% - 59,7% - 31,5% (năm 2018 là 9,9% - 57,3% - 32,8%).

Ngành NLTS năm 2018 tăng trưởng cao (+5,9%) nên đóng góp làm tăng GRDP 0,7 điểm%; tuy nhiên năm 2019 ước giảm 3,1% đã kéo "lùi" tăng trưởng của tỉnh xuống 0,3 điểm%. Đây là nguyên nhân chính làm cho GRDP của tỉnh tăng thấp hơn năm trước 0,7 điểm% (NLTS làm giảm 1 điểm%); nguyên nhân do giá trị, sản lượng cây lúa, cây vải giảm, chăn nuôi bị ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi.

Ngành công nghiệp, xây dựng của tỉnh vẫn duy trì mức tăng trưởng cao, trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định là điểm sáng, động lực chính của tăng trưởng kinh tế với mức tăng cao 13,5%, đó là nhờ sự đóng góp chủ lực của các ngành sản xuất sản phẩm điện tử; ngành sản xuất trang phục; ngành sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng... Ngành xây dựng vẫn duy trì mức tăng trưởng cao, tốc độ tăng 10,1%, đóng góp 0,6 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung.

Về thu hút đầu tư trong nước, năm 2019, đã chấp thuận đầu tư cho 192 dự án trong nước ngoài khu công nghiệp (gồm: 128 dự án mới và 64 dự án điều chỉnh), tổng số vốn đầu tư thu hút khoảng 10.764,6 tỷ đồng, thu hút 23 dự án.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, đã thu hút được 808,3 triệu USD tăng 25% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó cấp mới cho 65 dự án với số vốn đăng ký 461,1 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn đầu tư cho 30 lượt dự án với số vốn tăng thêm 362,2 triệu USD. Tổng vốn đầu tư thực hiện ước đạt 700 triệu USD. Trên địa bàn tỉnh Hải Dương hiện có 451 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn 8.382,4 triệu USD.

Năm 2019, quy mô kinh tế Hải Dương đứng thứ 5 trong khu vực các tỉnh trọng điểm kinh tế Bắc bộ, đứng thứ 11 trong cả nước, thu nhập bình quân đầu người đứng thứ 19 và thu ngân sách Nhà nước đạt 20.024 tỷ đồng - là một trong 16 tỉnh, thành tự cân đối thu chi ngân sách từ năm 2017.

Văn hóa

Ẩm thực

Các đặc sản, ẩm thực ở Hải Dương như: vài thiêu Thanh Hà, bánh đa Lộ Cương, rươi Tứ Kỳ, thịt trâu chợ Vė, nẻp cái hoa vàng Kinh Môn, rượu Phú Lộc, bún cá rô đồng, mắ m cáy An Thanh, giò chả Gia Lộc, bánh gai Ninh Giang, củ đậu Kim Thành, bún tươi Đông Cạn, chim cút Hà Trảng, na Hoàng Tiến, bánh cuốn Hàn Giang, cốm làng Thạc, táo thiện phiến Gia Lộc, bánh đậu xanh Hải Dương, bột sắn dây Kinh Môn, mì gạo Tông Buông, thịt chó An Xá, giò chả Tân Hương, hành sẩy Mạn Đề, gà đồi Chí Linh, cà rốt Đức Chính, chả ốc Thanh Miện, bánh đa nướng Kẽ Sặt, rươi Vĩnh Lập, nẻp quýt Kim Thành, cau đông Thanh Hà, giò chả Thái Thịnh, giải ngó khoai Lê Hồng, gói cá mè Cẩm Hoàng, mì gạo Tông Buông, ổi Liên Mạc, thịt chuột chợ Giống, bánh dày Gia Lộc, bánh lòng Huế Trĩ, dưa kiệu Ngọc Liên, mì gạo Hội Yên, rượu Văn Giang, hành tỏi Kinh Môn, bánh đa nướng Đào Lâm.

Di tích - danh thắng



Đường Trường Chinh tổng chiều dài 3,4km, mặt cắt ngang 52m, là tuyến đường hiện đại bậc nhất thành phố Hải Dương hiện nay, có nhiệm vụ kết nối khu đô thị phía Tây, khu đô thị phía Nam, đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với trung tâm hành chính thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Một số di tích được Bộ văn hóa thông tin xếp hạng (gắn liền với nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử hay văn hóa địa phương):

- Đền Kiếp Bạc ở xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh
- Kính Chủ - An Phụ ở xã phường An Phụ, thị xã Kinh Môn
- Đền Cao ở An Lạc, thành phố Chí Linh
- Bến Bình Than - Trần Xá, ở xã Nhân Huệ, thành phố Chí Linh
- Đình Mộ Trạch ở xã Tân Hồng, huyện Bình Giang
- Văn miếu Mao Điền ở xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng
- Chùa Giám ở xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Giàng
- Chùa Côn Sơn ở phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh.
- Khu danh thắng Phượng Hoàng (Văn An, Chí Linh)
- Đảo cò (Chi Lăng Nam, Thanh Miện)
- Cụm di tích danh thắng Côn Sơn (Cộng Hòa, Chí Linh)

Lễ hội

Một số lễ hội chính gắn liền với nhân vật, sự kiện lịch sử và tục thờ mẫu, tứ phủ trong cộng đồng:

- Lễ hội Côn Sơn 16-20 tháng Tám (Cộng Hòa, Chí Linh)
- Lễ hội đền Kiếp Bạc 18-20 tháng Tám (Hưng Đạo, Chí Linh)
- Lễ hội đền Cao 22-24 tháng Giêng (An Lạc, Chí Linh)
- Lễ hội đền Yết Kiêu 15-1 (Thông Quát, Gia Lộc)
- Lễ hội Tuần Tranh 14-2 (Đồng Tâm, Ninh Giang)

Nghệ thuật chèo ở Hải Dương

Trong *Tứ chiếng chèo* đồng bằng sông Hồng thì Hải Dương là trung tâm của chiếng chèo Đông (vùng đất gò m Hải Dương, Hải Phòng, đông Hưng Yên, tây Quảng Ninh ngày nay). Hải Dương là cái nôi chèo lớn của Việt Nam với những tên tuổi như Huyề n Nữ Phạm Thị Trân và các cô NSND Trùm Thịnh, Trùm Bông, cô NSND Trịnh Thị Lan, cô NSND Nguyễn Thị Minh Lý, NSND Minh Huệ, NSND Thúy Mơ... Đặc biệt, Nghệ nhân Phạm Thị Trân đã được vua Đinh Tiên Hoàng phong chức Ưu Bà và giao cho việc dạy múa hát trong cung đình và cho quân lính. Bà được được ghi danh là Tổ nghệ đầu tiên trong lịch sử sân khấu chèo Việt Nam.

Nghệ thuật chèo được hình thành từ thế kỷ 10 tại Kinh đô Hoa Lư (Ninh Bình) dưới thời nhà Đinh. Ưu bà Phạm Thị Trân đã truyền dạy nghệ thuật chèo cho cung nữ và quân lính. Sau đó chèo phát triển rộng ra lãnh thổ Đại Cồ Việt (vùng châu thổ Bắc Bộ và các tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh trở ra). Vào thế kỷ 15, vua Lê Thánh Tông đã không cho phép biểu diễn chèo trong cung đình. Chèo trở về với nông dân, gắn liền với sinh hoạt đời sống, hội hè của người Việt.

Nghệ thuật chèo Đồng bằng sông Hồng trở thành cái nôi chèo với Tứ chiếng chèo Đông, Đoài Nam, Bắc. Chiếng Chèo là những phường Chèo hoạt động trong một vùng văn hóa, địa lý nhất định. Phong trào hát chèo xưa phân vùng chèo châu thổ sông Hồng thành 4 chiếng chèo Đông, chèo Đoài, chèo Nam, chèo Bắc với kinh đô Thăng Long - Hà Nội ở vị trí trung tâm. Mỗi chiếng có những "ngón nghệ" riêng, kỹ thuật riêng, khó lưu truyền và phát triển ra đến bên ngoài do sự khác nhau trong

phong cách nghệ thuật dựa trên cơ sở dân ca, dân vũ và văn hóa địa phương, chỉ người trong chiếng mới diễn được với nhau. Chiếng chèo Đông gộ̀m khu vực các tỉnh Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh và phía đông bắc Hưng Yên.

Sộ́ liệu thộng kê các hội diễn ở Hải Dương năm 2020 cho thậ́y có tới 80% sộ́ tiệ́t mục là chèo, 20% sộ́ tiệ́t mục còn lại là ca nhạc, múa. Có những đội chèo có tới trên 50 năm liên tục hoạt động như An Bình, Nam Hưng (Nam Sách), Nhân Quyệ̀n, Kiệ́n Quộ́c (Bình Giang), An Lạc (Chí Linh), Bông Sen (Kinh Môn). Riêng ở xã An Bình từ một đội chèo của toàn xã, nay đã phát triển lên 4 CLB văn nghệ ở 4 thôn, mỗi CLB có trên 30 diễn viên, nhạc công, người trẻ nhậ́t 30 tuổi, cao nhậ́t 82 tuổi.

Nhà hát Chèo Hải Dương là đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp của tỉnh Hải Dương; có chức năng tổ chức biểu diễn, nghiên cứu, liên kệ́t, hướng dẫn, truyệ̀n nghệ̣ vệ̀ nghệ thuật chèo nhặ̀m đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của mọi tậng lớp nhân dân, góp phậ̀n bảo tộ̀n và phát triển nghệ thuật truyệ̀n thộng của dân tộc.

Giáo dục - Y tế

Giáo dục

Hải Dương là đậ́t học từ xa xưa, vùng đậ́t Xứ Đông này là quê hương của nhiệ̀u nho sĩ, Trạng nguyên Việt Nam và Thủ khoa Đại Việt. Trong thời kì phong kiệ́n Hải Dương có 12 Trạng nguyên (tính theo đơn vị hành chính mới, 15 vị tính theo đơn vị hành chính cũ) đứng thứ hai cả nước (sau Bặ́c Ninh) và có 3 Thủ khoa Đại Việt, hàng ngàn tiệ́n sĩ, bảng nhãn, thám hoa.

Nặ̀m bên đường quộ́c lộ 5, cách thành phộ́ Hải Dương 15 km vệ̀ phía bặ́c, thuộc xã Cẩm Điệ̀n, huyện Cẩm Giàng (Hải Dương), văn miệ́u Mao Điệ̀n được biệ́t tới là một trong sộ́ ít văn miệ́u hàng tỉnh còn tộ̀n tại ở Việt Nam. Lịch sử của văn miệ́u bặ́t đậ̀u từ hơn 500 năm vệ̀ trước. Từ giữa thệ́ kỷ 15 cho đệ́n khoa thi cuộ́i cùng của nhà Nguyễn, nơi đây trở thành nơi thi hương của vùng trặ́n Hải Dương. Đặc biệt trong thời Nhà Mạc (1527-1593) đã bộ́n lậ̀n tổ chức thi đại khoa ở Mao Điệ̀n. Chỉ đứng sau Văn Miệ́u - Quộ́c Tử Giám, với hơn 500 năm tộ̀n tại và thờ hơn 600 vị tiệ́n sĩ, văn miệ́u Mao Điệ̀n đã trở thành niệ̀m tự hào vệ̀ truyệ̀n thộng hiệ́u học của con người Xứ Đông.

Nệ̀n giáo dục hiện tại của Hải Dương được xem là một trong cái nôi đào tạo nhân tài của Việt Nam. Nhiệ̀u học sinh gộ́c từ Hải Dương đã đạt giải cao trong các kỳ thi Olympic Quộ́c tệ̉. Trong kỳ thi toán Quộ́c tệ̉, nổi bật như Đình Tiệ́n Cường ^[26] huy chương vàng toán Quộ́c tệ̉ năm 1989 với sộ́ điểm tuyệt độ́i 42/42, hiện tại là giáo sư toán học tại Đại học Paris 6 ^[27].

Trong các kỳ thi Cao đẳng và Đại học, cũng như các kỳ thi học sinh giỏi quộ́c gia. Hải Dương luôn trong nhóm dẫn đậ̀u của Việt Nam. Trong kỳ thi học sinh giỏi quộ́c gia 2012, Hải Dương đứng thứ 5 cả nước (theo đơn vị tỉnh thành) vệ̀ tổng sộ́ huy chương ^[28].

Trên địa bàn Hải Dương có các trường Đại học và cao đẳng:

- Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương
- Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương
- Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên - Cơ sở 3 Hải Dương
- Đại học Kinh tế kỹ thuật Hải Dương - Cơ sở Hải Dương
- Trường Đại học Hải Dương

6. Trường Đại học Thành Đông
7. Đại học Sao Đỏ - thành phố Chí Linh
8. Trường Cao đẳng Licogi.
9. Trường Cao đẳng Du lịch và Công thương
10. Trường cao đẳng giao thông đường bộ
11. Trường Cao Đẳng Nghề Hải Dương



Trường trung cấp nghề Việt Nam - Canada. Phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Y tế

Ở Hải Dương có hàng chục bệnh viện phục vụ cho người dân, trong đó một số bệnh viện nổi bật như:

1. Bệnh viện Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương
2. Bệnh viên Đa khoa tỉnh Hải Dương
3. Bệnh viện Quân Y 7
4. Bệnh viện Nhi Hải Dương
5. Bệnh viện Phụ sản Hải Dương
6. Bệnh viện Nhiệt Đới Hải Dương
7. Bệnh viện Mắt và da liễu Hải Dương.
8. Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương
9. Bệnh viện Phổi Hải Dương
10. Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Dương.
11. Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình
12. Bệnh viện Tâm thần Hải Dương
13. Bệnh viện Phong-Chí Linh
14. Bệnh viện Đa khoa khu vực Nhị Chiểu
15. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC Hải Dương)
16. Các Trung tâm Y tế của Thành phố, Thị xã và các huyện trong tỉnh
17. Bệnh viện Mắt Quốc tế DND Hải Dương

Giao thông

Đường bộ

Hải Dương là tỉnh có nhiều đoạn quốc lộ chạy qua:

1. Quốc lộ 5 từ Hà Nội tới Hải Phòng, phần chạy ngang qua giữa tỉnh Hải Dương dài 44,8 km
2. Quốc lộ 18 từ Hà Nội qua Bắc Ninh, Hải Dương đến vùng than và cảng Cái Lân của tỉnh Quảng Ninh. Phần đường chạy qua Chí Linh dài 20 km
3. Quốc lộ 37 từ Ninh Giang (giáp Vĩnh Bảo, Hải Phòng) đến Chí Linh (giáp Lục Nam, Bắc Giang)
4. Quốc lộ 38 dài 13 km là đường cấp III đồng bằng
5. Quốc lộ 38B dài 145,06 km là đường cấp III đồng bằng, nối Hải Dương tới Ninh Bình

6. Quốc lộ 10, dài 9 km. Quy mô cấp III đồng bằng
7. Đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (quốc lộ 5B): quy mô cấp quốc gia.
8. Ngoài ra còn có đường tỉnh với 14 tuyến dài 347,36 km (đường nhựa tiêu chuẩn cấp III đồng bằng) và đường huyện 392,589 km và 1.386,15 km đường xã đảm bảo cho xe ô tô đến tất cả các vùng trong mọi mùa.

Đường sắt

Hải Dương có tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng chạy song song với đường 5, vận chuyển hàng hóa, hành khách qua 7 ga trong tỉnh Hải Dương. Ngoài ra còn có tuyến đường sắt Yên Viên - Cái Lân chạy qua Chí Linh, là tuyến đường vận chuyển hàng lâm, nông, thổ sản ở các tỉnh miền núi phía bắc ra nước ngoài qua cảng Cái Lân (Quảng Ninh), cũng như hàng nhập khẩu và than cho các tỉnh này.

Đường thủy

Hải Dương có 16 tuyến sông chính nối với các sông nhỏ dài 400 km; các loại tàu, thuyền trọng tải 500 tấn có thể qua lại. Cảng Cổ ng Câu công suất 300.000 tấn/năm và hệ thống bến bãi đáp ứng vận tải hàng hoá bằng đường thủy một cách thuận lợi. Hệ thống giao thông trên là điều kiện cho việc giao lưu kinh tế từ trong tỉnh đi cả nước và nước ngoài thuận lợi. Hiện tại trên địa bàn tỉnh Hải Dương có 12 tuyến sông do Trung ương quản lý như Sông Thái Bình, sông Thương, sông Luộc, sông Kinh Thầy, sông Kinh Môn,... Tổng chiều dài 274,5 km, trong đó có sông Thái Bình, sông Luộc là những tuyến đường thủy quan trọng của khu vực đồng bằng sông Hồng.

Các tuyến xe buýt

Hiện tại, có tất cả 16 tuyến xe buýt xuất phát từ thành phố Hải Dương đi đến trung tâm các huyện trong tỉnh Hải Dương và các tỉnh, thành lân cận.

- Các tuyến xuất phát từ Bến xe Hải Dương:
 - 202 Hải Dương - Hà Nội
 - 206 Hải Dương - Hưng Yên
 - 216 Hải Dương - Sặt - Hưng Yên
- Các tuyến xuất phát từ Bến xe Hải Tân:
 - 2 TP. Hải Dương - Thanh Hà
 - 19 TP. Hải Dương - Nam Sách
 - 207 Hải Dương - Uông Bí
 - 215 Hải Dương - Lương Tài
 - 217 Hải Dương - Bắc Ninh.
- Các tuyến phố nội đô: Đại lộ Trần Hưng Đạo thành phố Hải Dương



Quốc lộ 5 đoạn chạy qua Hà Nội - Hưng Yên - Hải Dương - Hải Phòng



Nhà thờ Giáo xứ Khe Sắt, thị trấn Khe Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

- 208 Hải Dương - Bắc Giang
- 209 Hải Dương - Thái Bình
- 1 TP. Hải Dương - Thanh Hà
- 18 TP. Hải Dương - Phú Thái - Mạo Khê
- 8 TP. Hải Dương - Kim Thành
- 7 TP. Hải Dương - Bổng - Cầu Dầm
- 5 TP. Hải Dương - Bình Giang - Hà Chợ
- Các tuyến xuất phát từ Điểm đỗ Bắc đường Thanh Niên (Siêu thị Marko cũ):
 - 6 TP. Hải Dương - Bến Trại
 - 9 TP. Hải Dương - TT. Tứ Kỳ - Quý Cao - Ninh Giang
 - 27 TP. Hải Dương - Gia Lộc - Ninh Giang.
- Các tuyến xe buýt ngoại tỉnh:
 - BN02 Bắc Ninh - Sao Đỏ (Tần suất 10-20 phút/chuyến, riêng thứ hai 5-20 phút/chuyến Thời gian hoạt động: 5h-21h)

Danh nhân

- Nhà văn hóa Phạm Quỳnh quê quán ở làng Lương Ngọc (nay thuộc xã Thúc Kháng), phủ Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Ông là nhà báo, nhà văn và quan đại thần cuối triều Nguyễn (Việt Nam). Ông là người đi tiên phong trong việc quảng bá chữ Quốc ngữ và dùng tiếng Việt - thay vì chữ Nho hay tiếng Pháp - để viết lý luận, nghiên cứu.
- Nhạc sĩ Phạm Tuyên, cựu chủ tịch Hội Âm nhạc Hà Nội. Ông sinh ngày 12 tháng 1 năm 1930, quê ở thôn Lương Ngọc, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, Hải Hưng (nay là Hải Dương). Ông là con thứ 9 của học giả Phạm Quỳnh (1892-1945).^[29]
- Nhạc sĩ Đỗ Nhuận, Tổng thư ký đầu tiên của Hội nhạc sĩ Việt Nam khóa I và II từ 1958 đến 1983, một trong những nhạc sĩ tiên phong của âm nhạc cách mạng. Đỗ Nhuận còn là nhạc sĩ Việt Nam đầu tiên viết opera với vở Cô Sao, cũng là tác giả của bản Du kích Sông Thao nổi tiếng. Đỗ Nhuận quê ở thôn Hoạch Trạch xã Thái Học, huyện Cẩm Bình, Hải Dương. Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1922.^[30]
- Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân (sinh 1956) quê ở thôn Hoạch Trạch, xã Thái Học, huyện Cẩm Bình, Hải Dương, là đại biểu Quốc hội Việt Nam khóa 11, thuộc đoàn đại biểu Hà Tây. Ông là một nhạc sĩ, hiện giữ chức Chủ tịch hội Nhạc sĩ Việt Nam, và là con trai của nhạc sĩ lừng danh Đỗ Nhuận.^[31]
- Ba anh em nhà văn nhóm Tự Lực Văn đoàn là Thạch Lam, Nhất Linh, Hoàng Đạo quê ở huyện Cẩm Giàng.
- Nhà văn Thạch Lam (1910 - 1942) là một nhà văn Việt Nam thuộc nhóm Tự Lực văn đoàn. Ông cũng là em ruột của 2 nhà văn khác trong nhóm Tự Lực văn đoàn là Nhất Linh và Hoàng Đạo. Ngoài bút danh Thạch Lam, ông còn có các bút danh là Việt Sinh, Thiện Sĩ. Các tác phẩm: Gió đầu mùa (tập truyện ngắn, Nhà xuất bản Đời nay, 1937), Nắng trong vườn (tập truyện ngắn, Nhà xuất bản Đời nay, 1938) Ngày mới (truyện dài, Nhà xuất bản Đời nay, 1939) Theo giòng (bình luận văn học, Nhà xuất bản Đời nay, 1941), Sợi tóc (tập truyện ngắn, Nhà xuất bản Đời nay, 1942), Hà Nội băm sáu phố phường (bút ký, Nhà xuất bản Đời nay, 1943) và hai quyển truyện viết cho thiếu nhi: Quyển sách, Hạt ngọc. Cả hai đều do Nhà xuất bản Đời Nay ấn hành năm 1940.^[32]
- Nghệ sĩ Nhân dân Trọng Khôi quê xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tốt nghiệp khóa đầu tiên ĐH Sân khấu năm 1964, ông đầu quân cho Đoàn kịch Trung ương, tiền thân Nhà hát kịch Việt Nam. Năm 1970, ông là Đội trưởng Đội Kịch nói Nhà hát kịch Việt Nam. Từ năm 1985-1989 ông đảm nhiệm vị trí Phó Giám đốc Nhà hát kịch Việt Nam, sau đó giữ chức Giám đốc

nhà hát đến năm 2000. Từ năm 1999 đến 2009, ông là Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam.^[33]

- Nhà thơ Trần Đăng Khoa (sinh ngày 24 tháng 4 năm 1958), quê làng Trục Trì, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, là một nhà thơ, nhà báo, biên tập viên Tạp chí Văn nghệ Quân đội, hội viên của Hội Nhà văn Việt Nam. Ông nguyên là Trưởng ban Văn học Nghệ thuật, Giám đốc Hệ Phát thanh có hình VOVTV của Đài tiếng nói Việt Nam. Hiện nay, ông giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Đài Tiếng nói Việt Nam.
- Mạc Đĩnh Chi (1272 - 1346), người xã Lũng Động, huyện Chí Linh, nay là thôn Lũng Động, xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Trong kỳ thi năm Giáp Thìn (1304), Mạc Đĩnh Chi thi đỗ hội nguyên, sau đó thi Đình đỗ trạng nguyên khi mới chỉ 24 tuổi. Ông ra làm quan, trải qua ba triều vua, gồm Trần Anh Tông, Trần Minh Tông và Trần Hiến Tông. Qua một lần được cử đi sứ nhà Minh, với tài đối đáp của mình, ông được các quan bên ấy nể phục và được phong là "Lưỡng quốc Trạng nguyên".
- Triệu Xuân (sinh năm 1952, Ninh Giang, Hải Dương) là một nhà văn, nhà báo Việt Nam, Ủy viên Ban chấp hành Hội nhà văn Việt Nam.

Văn hoá

- Trần Nhượng: diễn viên, NSND
- Ngô Hồng Quang: nhạc sĩ nhạc thể nghiệm
- Đăng Dương: ca sĩ, NSUT
- Mạc Văn Khoa: diễn viên hài
- Vương Dung: ca sĩ đoạt giải nhất Sao Mai 2005
- Thu Thủy: ca sĩ đoạt giải nhất Sao Mai 2017
- Đồng Lan: ca sĩ
- Đạo diễn Ngô Quang Hải
- Thùy Chi: ca sĩ
- Hà Hương: diễn viên
- Thanh Hương: diễn viên
- Hương Giang : Hoa hậu Hải Dương 2006
- Lương Thị Hoa Đan: Á hậu 1 Hoa hậu các Dân tộc Việt Nam 2022

Nguyên lãnh đạo

- Nguyễn Lương Bằng: Phó Chủ tịch nước Việt Nam (1969 – 1979), Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt Nam, đại sứ đầu tiên của Việt Nam tại Liên Xô cũ (1952 – 1956), Tổng Thanh tra Chính phủ (1956).
- Lê Thanh Nghị: Phó Thủ tướng của Việt Nam từ năm 1960 đến 1980, Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội đồng Nhà nước (1982-1986).
- Nguyễn Hới
- Phạm Thế Duyệt: Ông từng là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa V đến VIII, Bí thư Trung ương Đảng khóa VI, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam các khóa VII và VIII, ủy viên Thường vụ-Thường trực Bộ chính trị (1997-2001), từng là Bí thư Thành ủy Hà Nội, Tổng Thư ký Tổng Công



Nhà khách Bạch Đằng

đoàn Việt Nam (nay là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) khóa V, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa V, đại biểu Quốc hội từ khóa đến khóa XI.

- **Vũ Đức Đàm:** Ông hiện là Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam (nhiệm kì 2016-2021), Bí thư Ban cán sự Đảng Bộ Y tế, Quyền Bộ trưởng Bộ Y tế Việt Nam (nhiệm kì 2016-2021)
- **Nguyễn Thị Minh:** Hiện là Thứ trưởng Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Tài chính, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.
- **Nguyễn Văn Rinh:** nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam; Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam
- **Nguyễn Đức Kiên:** Nguyên Phó chủ tịch Quốc hội, nguyên chủ tịch UBND Tỉnh ủy Hải Dương.
- **Phạm Văn Thọ:** Nguyên Phó Ban Tổ chức trung ương, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương
- **Nguyễn Văn Chiền:** Nguyên chủ nhiệm văn phòng Chủ tịch nước
- **Lê Truyền:** Nguyên Phó chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt nam
- **Đặng Bích Liên:** Thứ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, nguyên Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương
- **Nguyễn Trọng Thừa:** Cục trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nguyên Phó chủ tịch thường trực Tỉnh Hải Dương.
- **Nguyễn Vinh Hiển:** Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo nguyên Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Hải Dương.
- **Hà Văn Hiền:** Nguyên chủ nhiệm UB ngân khố quốc gia, chủ tịch, bí thư tỉnh ủy Quảng Ninh và Hà Tây cũ.
- Có bí thư tỉnh ủy bị khai trừ khỏi Đảng, bị khởi tố và bắt giam. ^[34] Có chủ tịch UBND tỉnh bị cách tất cả các chức vụ trong Đảng và xóa tư cách Chủ tịch. ^[35]

Hình ảnh



Nguyễn Trãi
(1380 – 19 tháng 9 năm 1442)



Một khu chợ tại Hải Dương khoảng cuối thế kỷ 19 - đầu thế kỷ 20 thời kỳ Pháp thuộc



Các Tổng đốc Hà Nội, Hải Dương, Thái Bình khoảng cuối thế kỷ 19 - đầu thế kỷ 20



Hội trường Trung tâm Văn hóa tỉnh
Hải Dương



Đền Quát "Yết Kiêu thần từ" nơi thờ tướng Yết Kiêu thôn Hạ
bì, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương



Đài Phát thanh - Truyền hình Hải Dương



Đền Sượt, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương



Cổng vào Đền Sượt, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương



Nhà thờ lớn Hải Dương, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.



Nhà trưng bày bảo tàng Hải Dương, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương



Phục dựng ngôi nhà cổ của quan nghè Nguyễn Quý Tân trưng bày tại bảo tàng Hải Dương



Đình Đồng Niên, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương



Cổng tam quan cụm di tích đền - chùa Bảo Sài, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương



Thủy đình thờ Phật Di Lạc trong cụm di tích đền - chùa Bảo Sài, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương



Chùa Bảo Sài trong cụm di tích đền - chùa Bảo Sài, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương



Đình Bảo Sài, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Tham khảo

- [↑] “Phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2020”. *Quyết định số 387/QĐ-BTNMT 2022*. Bộ Tài nguyên và Môi trường (Việt Nam).
- [↑] Tổng cục Thống kê (2022). *Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2021* (PDF). Nhà Xuất bản Thống kê. tr. 89. Lưu trữ (PDF) bản gốc ngày 1 tháng 8 năm 2022. Truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2022.
- [↑] Tổng cục Thống kê (2022). *Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2021* (PDF). Nhà Xuất bản Thống kê. tr. 92. Lưu trữ (PDF) bản gốc ngày 1 tháng 8 năm 2022. Truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2022.
- [↑] Tổng cục Thống kê (2022). *Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2021* (PDF). Nhà Xuất bản Thống kê. tr. 98. Lưu trữ (PDF) bản gốc ngày 1 tháng 8 năm 2022. Truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2022.
- [↑] Tổng cục Thống kê (2022). *Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2021* (PDF). Nhà Xuất bản Thống kê. tr. 100. Lưu trữ (PDF) bản gốc ngày 1 tháng 8 năm 2022. Truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2022.
- [↑] Tổng cục Thống kê (2022). *Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2021* (PDF). Nhà Xuất bản Thống kê. tr. 89. Lưu trữ (PDF) bản gốc ngày 1 tháng 8 năm 2022. Truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2022.

7. [^] “Tổng cục Thống kê”. Truy cập 6 Tháng tư 2021.
8. [^] Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 08/07/2004 (<https://thukyluat.vn/vb/Quyết-dinh-124-2004-qd-ttg-bang-danh-muc-ma-so-don-vi-hanh-chinh-viet-nam-cc68.html>) ban hành Danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam có đến 30/6/2004. Thuky Luật Online, 2016. Truy cập 11/04/2019.
9. [^] Tập bản đồ hành chính Việt Nam. Nhà xuất bản Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam. Hà Nội, 2013.
10. [^] “Dân số các tỉnh Việt Nam năm 2018”. *Tổng cục Thống kê Việt Nam*. Truy cập Ngày 30 tháng 9 năm 2019.
11. [^] “Bao HA NOI MOI dien tu”. Báo Hànộimới. Lưu trữ bản gốc ngày 15 tháng 1 năm 2008. Truy cập 30 tháng 6 năm 2014.
12. [^] Đại Việt Sử ký Toàn thư: Bản kỷ thực lục. Quyển XII. Kỷ Nhà Lê: Thánh Tông Thuần Hoàng Đế (<https://www.informatik.uni-leipzig.de/~duc/sach/dvsktt/dvsktt17b.html>)
13. [^] “Quyết định 58-CP năm 1977 về việc hợp nhất một số huyện thuộc tỉnh Hải Hưng do Hội đồng Chính phủ ban hành”.
14. [^] “Quyết định 70-CP năm 1979 về việc hợp nhất và điều chỉnh địa giới một số huyện thuộc tỉnh Hải Hưng do Hội đồng Chính phủ ban hành”.
15. [^] “Nghị định 05-CP năm 1996 về việc chia các huyện Tứ Lộc, Ninh Thanh, Kim Thi thuộc tỉnh Hải Hưng”.
16. [^] “Nghị quyết về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh do Quốc hội ban hành”.
17. [^] “Nghị định 11-CP năm 1997 về việc chia lại các huyện Nam Thanh, Kim Môn và Cẩm Bình; thành lập thị trấn Thanh Hà (thuộc huyện Thanh Hà), tỉnh Hải Dương”.
18. [^] “Nghị định số 88-CP năm 1997 về việc thành lập thành phố Hải Dương thuộc tỉnh Hải Dương”.
19. [^] “Quyết định số 616/QĐ-TTg năm 2009 về việc công nhận thành phố Hải Dương là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hải Dương do Thủ tướng Chính phủ ban hành”.
20. [^] “Nghị quyết 09/NQ-CP năm 2010 của Chính phủ về việc thành lập thị xã Chí Linh, thành lập phường thuộc thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương”.
21. [^] “Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc nhập 2 đơn vị hành chính cấp xã, thành lập 6 phường thuộc thị xã Chí Linh và thành lập thành phố Chí Linh thuộc tỉnh Hải Dương”.
22. [^] “Quyết định số 580/QĐ-TTg về việc công nhận thành phố Hải Dương mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại I trực thuộc tỉnh Hải Dương”.
23. [^] “Nghị quyết số 768/NQ-UBTVQH14 năm 2019 về việc thành lập thị xã Kinh Môn và các phường, xã thuộc thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương”.
24. [^] “Nghị quyết số 788/NQ-UBTVQH14 năm 2019 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hải Dương”.
25. [^] Kết quả toàn bộ Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam năm 2009 (http://www.gso.gov.vn/Modules/Doc_Download.aspx?DocID=12724), Tổng cục Thống kê Việt Nam.
26. [^] “32 tuổi được phong giáo sư”. Báo Hải Dương điện tử. Bản gốc lưu trữ ngày 2 tháng 9 năm 2017. Truy cập 2 tháng 9 năm 2017.
27. [^] “Dinh Tien Cuong”. *webusers.imj-prg.fr*. Truy cập 6 Tháng tư 2021.
28. [^] “Hà Nội dẫn đầu kì thi HS giỏi quốc gia 2012”. Báo điện tử Dân Trí. 29 tháng 2 năm 2012. Truy cập 30 tháng 6 năm 2014.
29. [^] “Phạm Tuyên – Wikipedia tiếng Việt”. Truy cập 30 tháng 6 năm 2014.
30. [^] “Đỗ Nhuận – Wikipedia tiếng Việt”. Truy cập 30 tháng 6 năm 2014.
31. [^] “Đỗ Hồng Quân – Wikipedia tiếng Việt”. Truy cập 30 tháng 6 năm 2014.
32. [^] “Thạch Lam – Wikipedia tiếng Việt”. Truy cập 30 tháng 6 năm 2014.
33. [^] sĩ Nhân dân-Trong-Khoi-tp.html Nghệ sĩ Nhân dân Trọng Khôi (<http://www.tienphong.vn/van-nghe/569788/Vinh-biet-Nghệ>)
34. [^] “Phạm Xuân Thắng”, *Wikipedia tiếng Việt*, 21 tháng 10 năm 2022, truy cập ngày 24 tháng 10 năm 2022
35. [^] “Nguyễn Dương Thái”, *Wikipedia tiếng Việt*, 22 tháng 10 năm 2022, truy cập ngày 24 tháng 10 năm 2022

Liên kết ngoài

- Cổng Thông tin Điện Tử Tỉnh Hải Dương (<http://www.haiduong.gov.vn/>)
- Trang thông tin điều hành chỉ đạo của UBND tỉnh Hải Dương (<http://vpubnd.haiduong.gov.vn/>)
- Cổng thông tin của Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương (<http://www.soldtbxh.haiduong.gov.vn/>)
- Trang công báo của tỉnh Hải Dương (<http://congbao.haiduong.gov.vn/>) Lưu trữ (<https://web.archive.org/web/20110813223626/http://congbao.haiduong.gov.vn/>) 2011-08-13 tại Wayback Machine
- Trang cung cấp văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Hải Dương (<http://qppl.haiduong.gov.vn/>)



Wikimedia Commons có thêm hình ảnh và phương tiện truyền tải về **Hải Dương** (https://commons.wikimedia.org/wiki/Category:Hai_Duong?uselang=vi).

Lấy từ “https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Hải_Dương&oldid=69660962”